

Số: 1031 /TB-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v hủy các lớp học phần không đủ số lượng sinh viên theo quy định,
học kỳ I, năm học 2026-2027 (Đợt 1)**

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-ĐHNT ngày 17/7/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 709/TB-ĐHNT, ngày 17/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc triển khai kế hoạch giảng dạy học kỳ I, năm học 2026-2027.

Căn cứ tình hình thực tế sinh viên xác nhận đăng ký học phần theo Thông báo số 974/TB-ĐHNT, ngày 19/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc xác nhận đăng ký học phần học kỳ I, năm học 2026-2027.

Nhà trường thông báo hủy 62 lớp học phần do không đủ số lượng sinh viên theo quy định, cụ thể trong bảng sau:

Stt	Lớp học phần	Mã HP	Tên học phần	TC	Mã CB	Sĩ số
1	65.CDT-1	BUA305	Quản trị dự án	2	2005010	1
2	66.CNXD-1	CIE380	Phương pháp số trong cơ học	2	2020003	1
3	66.CNXD-1	CIE6200	Phương pháp nghiên cứu khoa học (KT Xây dựng)	2	2011012	1
4	67.CDT - 6	MEC395	T.Hành Ứng dụng vi điều khiển	1	2008036	1
5	65.CNNL	REE393	Kỹ thuật thi công lắp đặt hệ thống lạnh và điều hòa không khí	3	2000002	2
6	66.NNA-4	FLS3012	Nghe 5	2	2017013	2
7	65.CNXD-1	CIE369	Kết cấu bê tông ứng lực trước	2	2011025	3
8	66.NNA-6	FLS3012	Nghe 5	2	2017013	3
9	66.NNA-6 -	FLS334	Kỹ năng giao tiếp trước công chúng	2	1998014	3
10	66.CNNL-1	REE368	Quy hoạch thực nghiệm	2	2003013	4
11	66.DDT-2	INE322	Tính toán sửa chữa máy điện	2	2015023	4
12	66.QLXD	CIE354	Quy hoạch đô thị	2	1001084	4
13	66.QLXD	COM6201	Phương pháp phân tích định lượng	2	2011012	4
14	65.CDT-1	FIE326	Quản trị doanh nghiệp	2	2005010	5
15	66.CNNL-2	REE368	Quy hoạch thực nghiệm	2	2008017	5

16	66.NNA-6	FLS3013	Đọc 5	2	1997008	6
17	65.CKDL	BUA343	Quản trị sản xuất	2	1998015	7
18	65.CNOT-2	AUE6210	Công nghệ ô tô tự hành	2	2000007	7
19	65.CNOT-1	AUE6210	Công nghệ ô tô tự hành	2	2000007	8
20	65.CNOT-3	AUE388	Thực hành chuyên ngành kỹ thuật ô tô	4	2024006	8
21	65.KTCK-CT	MET392	Thiết kế đảm bảo chế tạo	2	2002019	8
22	66.KTCK-CT	MET306	T.Hành CNC	1	2010015	8
23	66.NNA-2	FLS3012	Nghe 5	2	2017013	8
24	67.DDT-1	SOT316	Ngôn ngữ lập trình C/C++	2	2002010	8
25	65.CTGT	TCE6200	Khai thác và kiểm định (CTGT)	2	2015034	9
26	65.KTTT	MAE352	Điện tàu thủy	2	2008023	9
27	66.DDT-1	INE322	Tính toán sửa chữa máy điện	2	2015023	9
28	66.NNA-2	FLS3013	Đọc 5	2	1997008	9
29	66.KTTT-1	NAA352	Kỹ thuật an toàn kỹ thuật tàu thủy	2	2012010	10
30	66.NNA-1	FLS3012	Nghe 5	2	2017013	10
31	66.KTCK-1	MET3015	Thực hành công nghệ CAD/CAM/CAE	2	2010015	13
32	67.CNXD-1	BIO321	Sinh học đại cương B (LT)	2	2007034	13
33	67.CTM - 6	PHY311	T.Hành Vật lý đại cương 1	1	2025004	14
34	65.CNOT-2	AUE6211	Kỹ thuật điều khiển máy điện ô tô	2	2024006	15
35	65.CNOT-1	AUE6211	Kỹ thuật điều khiển máy điện ô tô	2	2024006	16
36	66.CNNL-1	REE389	Thực hành kỹ thuật lạnh dân dụng	2	2019010	16
37	65.DDT-2	ELE6203	Kỹ thuật Audio - Video	2	2010023	17
38	66.NNA-1	FLS334	Kỹ năng giao tiếp trước công chúng	2	2015025	17
39	65.KTCK-1	MET349	Thiết kế khuôn cho sản phẩm nhựa	3	2010015	20
40	66.CDT-1	MEM348	Vật liệu kỹ thuật	2		21
41	66.NNA-6	FLS3006	Ngữ âm - âm vị học	2	2015024	21
42	65.CNOT-3	MAE313	Hệ thống phun nhiên liệu điện tử	2	2017004	22
43	65.DDT-2	INE363	Bảo vệ và tự động hóa hệ thống điện	2	1001487	22
44	66.NNA-6	FLS3010	Ngoại khóa tiếng Anh	2	1998014	23
45	67.KHHH-1	NAS6200	Luật kinh tế	2	2012012	23
46	66.KHHH-2	SSH379	Ngôn ngữ học thuật	2	2002004	25

47	66.CNXD-1	CIE365	Máy xây dựng	2	2004036	26
48	67.HTN - 6	EPM320	Con người và môi trường	2	2003010	28
49	67.NNA-5	SSH316	Tâm lý học đại cương	2	2002004	33
50	HANA2202	FLS3067	Tiếng Hàn (A2.2)	4	1001001	4
51	TRUNGA220 1	FLS396	Tiếng Trung (A2.2)	4	2007052	5
52	PHAPA2201	FLS3052	Tiếng Pháp (A2.2)	4	2004029	6
53	TRUNGA220 2	FLS396	Tiếng Trung (A2.2)	4	2007052	7
54	HANA2201	FLS3067	Tiếng Hàn (A2.2)	4	1001345	9
55	NHATA2201	FLS3057	Tiếng Nhật (A2.2)	4	1001508	9
56	66.KT-3 (6	AUD373	T.Hành Hệ thống thông tin kế toán 1	1	2012011	15
57	65.CNTC (6	FIB388	Quản trị rủi ro tài chính	2	1998001	19
58	66.KDTM-2	BUA345	Đàm phán trong kinh doanh	3	2024019	21
59	65.QTKD-3	BUA6204	E-business	2	2006003	22
60	65.TCNH-2	FIB381	Công cụ tài chính phái sinh	2	1998001	27
61	65.QTKD-2	TRE354	Quản trị chuỗi cung ứng	2	2008006	31
62	PTHDKD	AUD356	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	1999011	33

Lưu ý:

Thời gian đăng ký đợt 2 từ **8h00 ngày 05/9/2026 – 17h00 ngày 09/9/2026**, sinh viên có lớp học phần bị hủy chủ động đăng ký sang nhóm lớp khác hoặc lựa chọn học phần tự chọn khác trong cùng nhóm theo chương trình đào tạo.

Sinh viên Khóa 68 không thực hiện đăng ký trong thời gian này. Nhà trường đã thực hiện xếp thời khóa biểu và đăng ký học phần cho sinh viên Khóa 68 theo chương trình đào tạo. Sinh viên đăng nhập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để cập nhật thời khóa biểu và thực hiện việc học tập theo lịch đã được bố trí.

Đề nghị các Trường chuyên ngành và Khoa thuộc Trường thông báo tới giảng viên, cố vấn học tập và sinh viên biết để triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch. *Me*

Nơi nhận:

- Các đơn vị liên quan;
- CVHT, SV;
- Lưu: VT, ĐT.

KT, HIỆU TRƯỞNG



Không Trung Chánh